

"Đặc khu kinh tế mới" ở Trung Quốc TRƯỜNG HỢP TRÙNG KHÁNH

THS. HÀ THỊ HỒNG VÂN
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Tóm tắt nội dung: Bài viết 3 phần chính: phần 1 điểm lại sự phát triển của các đặc khu kinh tế từ năm 1978 đến nay; phần 2 phân tích về đặc khu thử nghiệm phối hợp phát triển nông thôn – thành thị Trùng Khánh, phần 3 so sánh về sự khác nhau cơ bản giữa đặc khu kinh tế cũ và đặc khu Trùng Khánh.

Từ khóa: Trùng Khánh, cải cách đồng bộ, đặc khu mới

Mở đầu

Kể từ khi tiến hành cải cách và mở cửa năm 1978 đến nay, sự phát triển kinh tế của Trung Quốc thật ấn tượng với tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hơn 10%, dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới và được mệnh danh là “công xưởng của thế giới”. Có được thành quả đó, rõ ràng là có sự đóng góp không nhỏ của sự phát triển của các đặc khu kinh tế. Các đặc khu kinh tế được mở ra trong giai đoạn đầu của cải cách tập trung ở miền duyên hải phía Đông Trung Quốc để phục vụ chính sách mở cửa đối ngoại, thu hút phương pháp quản lý kỹ thuật tiên tiến và vốn đầu tư từ nước ngoài. Với chiến lược phát triển là cho phép một bộ phận dân chúng, một bộ phận khu vực giàu có trước rồi tiến tới thực hiện cùng giàu có của Trung Quốc

đã dẫn đến tình trạng chênh lệch phát triển giữa các vùng miền, giữa thành thị và nông thôn. Trong bối cảnh đó, Trung Quốc đã quyết định lựa chọn Trùng Khánh để xây dựng “Khu thử nghiệm phối hợp phát triển tổng hợp nông thôn–thành thị”. Đây là một mô hình thử nghiệm đặc khu cải cách mới, toàn diện hơn các đặc khu kinh tế thông thường với mục tiêu tìm tòi thể chế xây dựng xã hội hài hoà, thay đổi thể chế kết cấu nhị nguyên thành thị nông thôn và lôi kéo miền Tây phát triển.

1. Sự phát triển của các Đặc khu kinh tế Trung Quốc từ năm 1978 đến nay

Quá trình mở cửa, xây dựng các đặc khu kinh tế được bắt đầu với sự thiết lập đặc khu kinh tế Thâm Quyển vào năm 1980 và sau đó mở rộng sang các thành phố ven biển khác. Chính phủ

Trung Quốc đã cho phép thành lập 7 đặc khu kinh tế. 7 đặc khu kinh tế này thường được mô tả là mô hình “4+2+1” (trong đó: 4 là 4 đặc khu kinh tế đầu tiên: Thâm Quyến, Chu Hải, Hạ Môn và Sán Đầu; 2 là đặc khu kinh tế Phố Đông mới của Thượng Hải và đặc khu kinh tế Hải Nam thành lập vào cuối những năm 80 đầu những năm 90; 1 là đặc khu kinh tế Tân Hải, Thiên Tân thành lập vào năm 2006).

1.1. Những đặc điểm cơ bản của đặc khu kinh tế này:

Đặc khu kinh tế là một đơn vị hành chính: nó có thể mở rộng trong một tỉnh, chẳng hạn như đặc khu kinh tế Hải Nam; hoặc mở rộng trong phạm vi một thành phố như Thâm Quyến, Chu Hải, Hạ Môn và Sán Đầu; thậm chí một phần của thành phố như Phố Đông của Thượng Hải, Tân Hải của Thiên Tân.

Các đặc khu kinh tế của Trung Quốc có đặc điểm giống các khu chế xuất trên thế giới như Khu chế xuất Cao Hùng (Đài Loan), Khu Masan (Hàn Quốc) và Khu Bataan (Philippine). Các đặc khu này đều có những chính sách ưu đãi cho các nhà đầu tư như: thứ nhất là miễn thuế cho nguyên vật liệu nhập khẩu và miễn thuế xuất khẩu và kinh doanh cho các sản phẩm xuất khỏi khu chế xuất. Thứ hai là các doanh nghiệp trong đặc khu được hưởng chính sách miễn thuế thu nhập trong thời gian đầu khoảng từ 3 cho đến 10 năm. Thứ ba là đơn giản hoá các thủ tục hành chính áp dụng trong đặc khu. Thứ tư là đặc khu cung cấp hệ thống cơ sở hạ tầng tiện lợi cho các nhà đầu tư kinh doanh, sản xuất.

Tuy nhiên, đặc khu kinh tế Trung Quốc có những điểm đặc biệt khác với khu chế xuất, khu mậu dịch tự do trên thế giới. Các khu chế xuất, mậu dịch tự do của các nước đã được xây dựng trên những nền kinh tế cơ bản là dựa trên thể chế kinh tế thị trường. Trong khi đó, các đặc khu kinh tế của Trung Quốc được xây dựng trên bối cảnh kinh tế trong nước là kế hoạch hoá, tập trung, do đó bản chất đổi mới sâu sắc hơn. Sự cải cách đổi mới của các đặc khu kinh tế không chỉ là thủ tục hành chính, những ưu đãi về thuế mà là sự cải cách đổi mới cả thể chế quản lý kinh tế⁽¹⁾. Các đặc khu này được ví như những *cửa sổ* mở ra thế giới bên ngoài. Hơn nữa, đặc khu kinh tế của Trung Quốc không chỉ là công cụ thu hút vốn, kỹ thuật, đầu tư nước ngoài mà là những khu thử nghiệm *đặc biệt* về cải cách kinh tế và mở cửa một cách toàn diện. Những đặc khu này được chính quyền trung ương cho phép tự do thực hiện các chính sách kinh tế. Những chính sách này cụ thể như sau:

- Các doanh nghiệp nội địa Trung Quốc được hưởng chính sách khuyến khích đầu tư đáng kể khi vào khu chế xuất. Họ được hưởng chính sách hành chính linh hoạt, thuế suất thấp (thuế thu nhập chỉ khoảng 15% thay vì phải nộp 30%).

- Các đặc khu kinh tế là những khu thử nghiệm về cải cách kinh tế. Thâm Quyến là một trong những khu tiên phong về thử nghiệm hệ thống lương linh hoạt (không có giới hạn trong việc trả lương người lao động). Ngoài ra, đặc khu còn thử nghiệm trong thị trường đất

đại thông qua hoạt động cho thuê bất động sản.

- Thâm Quyến còn là một đặc khu cải cách toàn diện trên các mặt bao gồm cả phát triển du lịch, bất động sản và các hoạt động dịch vụ khác cho Hồng Kông.

- Trung Quốc có chủ trương trao toàn quyền tự chủ cho đặc khu kinh tế, cho phép họ hoàn toàn độc lập về tài chính với Trung ương và có quyền đề ra những ưu đãi riêng đối với các nhà đầu tư, miễn là những ưu đãi đó nằm trong khuôn khổ pháp lý của nhà nước.

- Các công ty nước ngoài có thể được miễn thuế trong 2 năm đầu kể từ khi bắt đầu có lợi nhuận, và sau đó được giảm một nửa trong 3 năm tiếp theo. Các công ty công nghệ cao được miễn thuế trong 2 năm đầu kể từ khi làm ăn có lãi và được giảm một nửa cho năm tiếp theo⁽²⁾.

1.2. Vai trò của các đặc khu kinh tế

Vai trò của các đặc khu kinh tế về cơ bản như sau:

- Là nơi tiếp nhận các ngành công nghiệp kỹ thuật cao

- Là nơi thử nghiệm các công nghệ và phương pháp quản lý hành chính hiện đại.

- Tạo việc làm cho người lao động

- Thu ngoại tệ từ các hoạt động xuất khẩu

- Tạo ra các liên kết giữa nền kinh tế đại lục với các nền kinh tế Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan

- Thử nghiệm cải cách kinh tế thị trường

- Mở cửa nền kinh tế sâu trong nội địa với nền kinh tế bên ngoài⁽³⁾.

Các đặc khu kinh tế đã tận dụng được cả nội lực (xí nghiệp trong đại lục) và ngoại lực (xí nghiệp Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, và Âu, Mỹ, là động cơ chính kéo cổ máy kinh tế Trung Quốc phát triển đều với tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình hàng năm trên 10% kể từ giữa thập niên 1990 tới nay. Quan hệ mật dịch giữa Trung Quốc với các nước trong, ngoài khu vực Đông Á đều tăng liên tục, với tốc độ nhanh suốt những năm sau đó. Thu hút đầu tư nước ngoài của Trung Quốc cũng nhanh chóng đuổi kịp và vượt qua các nước ASEAN vốn phát triển trước, từ nửa sau thập kỷ 1980.

Tuy nhiên, bên cạnh tốc độ tăng trưởng nhanh, “khoảng cách giàu nghèo” giữa các miền trong nước (nội địa so với duyên hải), chênh lệch phát triển giữa nông thôn và thành thị và ngày càng trở nên nghiêm trọng, đòi hỏi chính phủ Trung Quốc phải có những quan tâm thích đáng.

2. Trùng Khánh: khu thử nghiệm cải cách phối hợp phát triển tổng hợp nông thôn – thành thị

Ngày 7-6-2007, Ủy ban cải cách và phát triển nhà nước Trung Quốc đã phê chuẩn xây dựng khu thử nghiệm cải cách đồng bộ tổng hợp thành thị nông thôn thành phố Trùng Khánh. Bài phát biểu của Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào tại trường Đảng Trung ương vào ngày 25 tháng 6 năm 2007 đã nhấn mạnh về “giải phóng tư tưởng, cải cách mở cửa,

phát triển khoa học, xã hội hài hoà, xây dựng toàn diện xã hội tiểu khang”. Nội dung quan trọng nhất là coi phát triển con người là trọng tâm của phát triển, phát triển hài hoà, nhịp nhàng và chú ý đến tổng thể quy hoạch chung. Đây là cơ sở quan trọng, định hướng cho việc xây dựng thành lập đặc khu thử nghiệm Trùng Khánh. Việc thành lập đặc khu này do yêu cầu của việc tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc, xây dựng xã hội hài hoà, phát triển nhịp nhàng giữa các vùng.

2.1. Những nhân tố thúc đẩy việc thành lập “Đặc khu đặc biệt Trùng Khánh”

** Những nhân tố thúc đẩy xây dựng khu thử nghiệm cải cách đồng bộ thành thị - nông thôn*

Thứ nhất, là nhu cầu về xây dựng thể chế thay đổi kết cấu nhị nguyên thành thị nông thôn. Mặc dù Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn trong quá trình cải cách, mở cửa nhưng vẫn còn tồn tại những vấn đề lớn, trong đó chính là thể chế kết cấu nhị nguyên thành thị nông thôn. Sự phát triển chênh lệch giữa nông thôn và thành thị ở Trung Quốc là rất lớn và có xu hướng ngày càng mở rộng. Theo số liệu từ cơ quan thống kê quốc gia Trung Quốc, tỷ lệ thu nhập thành thị – nông thôn là: 2,57:1 vào năm 1978 giảm xuống 1,80:1 trong những năm 1990 sau đó tăng mạnh lên 3,33:1 năm 2007⁽⁴⁾. Một chỉ báo nữa cho thấy sự phân cách của kết cấu nhị nguyên thành thị - nông thôn là sự

chuyển dịch chậm của cơ cấu việc làm so với cơ cấu ngành. Năm 1978, tỷ trọng của các ngành trong GDP: nông nghiệp: 27,9%; công nghiệp: 47,9%; dịch vụ: 24,2%. Năm 2006, tỷ trọng đó tương ứng là: nông nghiệp: 11,7%; công nghiệp: 48,9%; dịch vụ: 39,4%. Thế nhưng, tỷ trọng cơ cấu việc làm trong các ngành lại chuyển dịch chậm hơn giá trị tăng thêm của các ngành. Năm 1978, tỷ trọng việc làm của ngành nông nghiệp là 70,5%, trong ngành công nghiệp là: 17,3%, trong ngành dịch vụ là: 12,2%. Năm 2006, tỷ trọng lao động trong ngành nông nghiệp vẫn rất lớn: 42,6%, tỷ trọng lao động trong ngành công nghiệp là: 25,2% và trong ngành dịch vụ là 31,4%⁽⁵⁾. Có thể thấy là cơ cấu nhị nguyên thành thị - nông thôn của Trung Quốc có tính đặc thù và rõ nét. Điều này là do Trung Quốc đã lấy nhiều nguồn lực từ nông nghiệp nông thôn, dồn nhiều nguồn lực phát triển công nghiệp, đô thị, hạn chế dịch chuyển các yếu tố sản xuất giữa nông thôn và thành thị⁽⁶⁾. Do vậy đã tạo thành hai mảng kinh tế độc lập, phân tách nông thôn –thành thị. Đây là một trong những trở ngại chính của tiến trình cải cách nông thôn ở Trung Quốc và tạo ra sự chênh lệch về sự phát triển giữa thành thị và nông thôn. Chính vì vậy, việc xây dựng một thể chế để thay đổi kết cấu này có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Thứ hai, là yêu cầu tìm tòi thể chế xây dựng xã hội hài hoà. Theo các nhà lý luận Trung Quốc, việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường đã có nhiều tiến triển và đột phá trong các lĩnh vực. Thế nhưng

thể chế kinh tế thị trường vẫn chưa kiện toàn và cần phải tiếp tục đi sâu vào cải cách. Trung Quốc đã có những tìm tòi trong việc xây dựng xã hội hài hoà như cải cách hệ thống an sinh xã hội, điều chỉnh cơ cấu ngành và tốc độ đô thị hoá,... nhưng nhiều lĩnh vực thực sự chưa có nhiều tiến bộ, chẳng hạn như lĩnh vực y tế. Do vậy, Trung Quốc cần tiếp tục tìm tòi xây dựng thể chế xây dựng xã hội hài hoà.

Thứ ba, là yêu cầu tìm tòi mô hình để phát triển miền Tây. Trung Quốc thực hiện mở cửa, phát triển phía Đông trước để tận dụng vị trí gần biển và cộng đồng Hoa kiều để thu hút vốn đầu tư, phương thức quản lý hiện đại và kỹ thuật tiên tiến của nước ngoài. Tuân theo mô hình phát triển là dựa vào ngoại lực để lôi kéo trắng trẻo. Khu vực miền Tây khó có thể đi theo mô hình này do điều kiện về địa lý và nội lực của vùng này. Do vậy, các nhà lý luận Trung Quốc cho rằng phát triển miền Tây nên dựa nhiều hơn vào nhu cầu trong nước. Phương thức này cũng rất phù hợp với sự chuyển đổi mô hình dựa vào đầu tư, xuất khẩu sang phương thức phát triển dựa vào mở rộng nhu cầu trong nước hiện nay ở Trung Quốc. Tuy nhiên vấn đề là muốn mở rộng nhu cầu trong nước thì phải làm thế nào để nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn và những người lao động làm công từ nông thôn vào thành thị (nông dân công). Do vậy, thành lập một khu thử nghiệm cải cách đồng bộ tổng hợp thành thị - nông thôn ở khu vực miền Tây để tìm ra mô hình phát triển cho khu vực này là hết sức cần thiết.

** Trùng Khánh: Một sự lựa chọn chiến lược của Trung Quốc để xây dựng khu thử nghiệm thành thị-nông thôn*

Thứ nhất là lợi thế về vị trí địa lý, Trùng Khánh là cửa ngõ của miền Tây ra miền Đông và ngược lại. Trùng Khánh có khả năng để chuyển dịch các ngành công nghiệp từ miền Đông sang miền Tây. Một trong những lý do mà chính quyền Trung ương lựa chọn Trùng Khánh để thành lập Đặc khu mới là để đuổi kịp với miền Đông, tạo điều kiện để chuyển dịch các ngành công nghiệp ở miền Đông tại miền Tây. Trong thời gian tới, các doanh nghiệp ở miền Đông sẽ tới đầu tư tại Trùng Khánh và các thành phố, và tỉnh khác của miền Tây. Bên cạnh đó, Trùng Khánh cũng được kỳ vọng sẽ là trung tâm trung chuyển nước cho các vùng sâu trong nội địa Trung Quốc thông qua đập Tam Hiệp. Chiếc đập này sẽ tạo các đường thông thương dài tới 2.600km, nối liền Trùng Khánh và cửa biển tại Thượng Hải.

Thứ hai là lợi thế về phát triển của Trùng Khánh. Trùng Khánh là một bộ phận cấu thành quan trọng trong chiến lược phát triển miền Tây của Trung Quốc và nền kinh tế của thành phố này đã được hưởng lợi rất nhiều từ sự tăng cường đầu tư của Nhà nước xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển công nghiệp. Từ năm 1997, Trùng Khánh tách khỏi tỉnh Tứ Xuyên và trở thành thành phố trực thuộc Trung ương thứ tư (sau Bắc Kinh, Thượng Hải và Thiên Tân). Kể từ đó, Trùng Khánh được hưởng hàng loạt

chính sách kích thích phát triển và đầu tư từ chính quyền Trung ương và trở thành trung tâm phát triển ở khu vực miền Tây rộng lớn. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, GDP của Trùng Khánh tăng gấp đôi. Chiều dài của đường cao tốc tăng từ 100 km lên khoảng 1000 km vào năm 2007, và khoảng 1000 km đường cao tốc khác sẽ được hoàn thành vào cuối năm 2010. Hai vành đai và 8 hướng sẽ được hình thành sớm, và thời gian để đi tới tất cả các quận và thị xã của Trùng Khánh sẽ chỉ trong khoảng 4 giờ đồng hồ. Về hệ thống đường sắt, năm 1997, chiều dài đường sắt ở Trùng Khánh là khoảng 500km, đến năm 2007, thành phố này đã xây dựng được khoảng 1200km đường sắt. Tới năm 2010, Trùng Khánh sẽ có khoảng 2200 km đường sắt và trở thành 1 trong 10 trung tâm đường sắt của Trung Quốc. Đối với giao thông đường thủy, năm 1997, công suất vận tải tại sông Dương Tử là khoảng 30 triệu tấn một năm. Đến năm 2007, công suất vận tải đã tăng lên 60 triệu tấn và đến năm 2010, công suất vận tải tại sông Dương Tử sẽ tăng lên 120 triệu tấn⁽⁷⁾. Với những lợi thế về cơ sở hạ tầng như vậy, Trùng Khánh sẽ là nơi lý tưởng cho việc xây dựng khu thử nghiệm phối hợp phát triển tổng hợp thành thị - nông thôn ở Trung Quốc.

Thứ ba là Trùng Khánh có những đặc điểm điển hình đáng chú ý. Trùng Khánh có kết cấu nhị nguyên thành thị – nông thôn lớn, có đặc trưng giống với tình trạng mà Trung Quốc đang phải đối

mặt. Theo số liệu thống kê, năm 2006, Trùng Khánh có khoảng 31 triệu dân thì có đến 80% dân số sống ở nông thôn. Chênh lệch thu nhập thành thị- nông thôn rất lớn với tỷ lệ là 3:1 lớn hơn với tỷ lệ bình quân của cả nước và của miền Tây. Tình hình sản xuất của Trùng Khánh rất giống với khu vực Đông Bắc trong khi hiện trạng kết cấu nhị nguyên thành thị – nông thôn lại có đặc trưng giống với miền Tây.

Với những đặc trưng nêu trên, thành lập khu thử nghiệm phối hợp phát triển nông thôn – thành thị ở Trùng Khánh là hết sức thích hợp. Thành lập khu thử nghiệm phối hợp phát triển tổng hợp thành thị – nông thôn ở Trùng Khánh có nghĩa là phải có một kế hoạch phát triển đồng bộ cho cả khu vực thành thị và nông thôn nhằm thay đổi tình trạng “thành phố lớn có nông thôn lớn”. Với tư cách là một khu thử nghiệm được phê chuẩn bởi chính quyền Trung ương, nếu Trùng Khánh có thể tìm ra con đường phát triển thành công, thì đặc khu này sẽ là hình mẫu phát triển lý tưởng cho Trung Quốc.

2.2. Những chính sách nhằm phát triển đặc khu

Các chính sách xây dựng đặc khu dựa trên phương châm chỉ đạo từ Văn kiện số 1 lần thứ 8 (Văn kiện giải quyết vấn đề tam nông của Đảng Cộng sản Trung Quốc): “Thành thị lôi kéo nông thôn, tăng cường công nghiệp nuôi dưỡng nông nghiệp, tăng nhanh việc nhất thể hoá thành thị nông thôn, đẩy mạnh sự phát triển nhịp nhàng của văn

minh vật chất, văn minh chính trị, văn minh tinh thần thành thị - nông thôn”⁽⁸⁾.

- Chính sách đối với “nông dân công”

Chính sách đối với nông dân công (những người di dân từ nông thôn ra thành thị) là một trong những chính sách mang tính đột phá để xây dựng quy hoạch chung thành thị-nông thôn của Trùng Khánh. Theo số liệu thống kê, có khoảng 7 triệu người nông thôn ra thành phố làm việc. Tính đến năm 2020, ở Trùng Khánh sẽ có khoảng 10 triệu nông dân công vào thành phố làm việc. Những người di dân này phải đối mặt với những khó khăn của cuộc sống hàng ngày như vấn đề an sinh xã hội, hộ khẩu ở thành phố... Do vậy, việc xây dựng chế độ cho những người di dân này là điểm mấu chốt cho việc xây dựng quy hoạch chung thành thị nông thôn của Trùng Khánh. Chính quyền thành phố Trùng Khánh quyết định sẽ cải cách trên 6 phương diện: chế độ hộ tịch, chế độ quản lý và sử dụng đất đai, chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ tài chính nông thôn, chế độ tài chính công cộng và thể chế hành chính.

Vậy làm thế nào để nông dân công có thể được hưởng chế độ an sinh xã hội và nhà cửa ở thành phố? Vấn đề mấu chốt của người nông dân công ở thành phố là: *hộ khẩu và đất đai*. Chính quyền Trùng Khánh đã có những bước đi *mạnh dạn và sáng tạo* trong việc giải quyết sự chuyển đổi từ nông dân sang thị dân. Chẳng hạn như, tháng 2-2007, khu Cửu Long Pha đã đưa ra 12 biện pháp, bao gồm: Biện pháp thực hành cải cách chế độ hộ tịch trong phát triển quy hoạch chung thành thị nông thôn, Biện pháp

thực hành quản lý lưu chuyển quyền thuê mượn kinh doanh đất đai nông thôn...

Để giải quyết vấn đề an sinh xã hội và nhà ở cho người nông dân công ở thành thị, chính quyền đã dùng biện pháp *“dùng bảo hiểm xã hội đổi quyền thuê mượn đất, nhà ở đổi đất đai”*. Cụ thể, chính quyền Cửu Long Pha và Giang Bắc sử dụng khoảng 20% đất đai nông thôn cũ để xây dựng thành khu nông thôn mới và 80% của đất đai nông thôn cũ để xây dựng thành thành thị. Chính quyền sử dụng số tiền từ chuyển đổi đất này để giúp đỡ nông dân mua căn hộ ở thành phố. Những người nông dân này không phải bỏ tiền cũng có thể được hưởng căn hộ chất lượng tốt, khoảng 80m² ở các khu vực nhỏ của thành phố.

Với chính sách linh hoạt như vậy, đã có khá nhiều hộ dân ở trong các khu thử nghiệm hưởng ứng. Tính đến tháng 9 năm 2007, có khoảng 272 hộ nông dân ở khu Cửu Long Pha đã ký kết thỏa thuận “rút khỏi quyền sử dụng đất đai, rút khỏi quyền thuê mượn kinh doanh đất đai” để trở thành những người thị dân đầu tiên của quá trình cải cách này. Tại Giang Bắc, chính quyền cũng hướng dẫn những người nông dân có thu nhập phi nông nghiệp ổn định từ bỏ quyền sử dụng đất đai, quyền thuê mượn đất đai để chuyển sang là người dân thành phố. Tính đến cuối tháng 9 năm 2008, đã có khoảng 97 hộ nông dân chuyển thành thị dân⁽⁹⁾.

Việc đảm bảo cho người nông dân công có thể được hưởng chế độ bảo hiểm an sinh xã hội như giáo dục, chữa bệnh, dưỡng lão, đào tạo nghề ở thành thị... làm cho người nông dân có thể yên tâm rời bỏ quyền thuê mướn đất, yên tâm làm việc ở thành thị. Hiện tại, đã có 39 khu, huyện của Trùng Khánh xây dựng và thực hiện chế độ bảo hiểm cho cư dân nông thôn. Các biện pháp bao gồm: Biện pháp thực hiện bảo hiểm dưỡng lão cho nông dân công ở thành phố (thực hiện bắt đầu từ ngày 1-7-2008), Biện pháp thực hiện bảo hiểm chữa bệnh cho nông dân công thành phố Trùng Khánh (bắt đầu thực hiện ngày 1-10-2008). Ngoài ra, Trùng Khánh còn là một trong 10 thành phố thí điểm bảo hiểm y tế cho cư dân làm việc phi nông nghiệp ở thành phố.

- Chính sách phát triển nông thôn

Đối với phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn: Trùng Khánh là một điển hình về kết cấu nhị nguyên nông thôn – thành thị. Sự phát triển của nông thôn là điểm mấu chốt trong phát triển tổng hợp nông thôn đô thị ở Trùng Khánh. Do vậy, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn có ý nghĩa hết sức quan trọng bởi vì cơ sở hạ tầng lạc hậu là “nút cổ chai” của sự phát triển của cả khu vực rộng lớn. Nhà nước đầu tư, hỗ trợ cho việc phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn của Trùng Khánh như: đầu tư vào xây dựng hệ thống đường sá nông thôn, thủy lợi, cung cấp các điều kiện có lợi để nông thôn tiến hành thâm canh, tăng quy mô sản xuất. Để lưu chuyển nguồn vốn tiền tệ về nông

thôn, Trùng Khánh cũng có những biện pháp để thu hút ngân hàng nước ngoài về nông thôn kinh doanh, thành lập các quỹ bảo đảm, thúc đẩy lưu động vốn ở nông thôn, thành lập một số ngân hàng chính sách tại nông thôn... Ngoài ra, các biện pháp thu hút nguồn vốn xã hội, BOT... cũng được khuyến khích để xây dựng các công trình nông thôn mới.

Đối với phát triển xã hội ở nông thôn: Trọng điểm của việc phát triển các điều kiện xã hội ở nông thôn là tăng cường phát triển giáo dục, văn hoá, y tế nông thôn. Để thực hiện điều này, chính quyền Trùng Khánh bố trí, sắp xếp lại các nguồn lực dành cho giáo dục, điều chỉnh các cấp học thông qua việc sát nhập hoặc mở rộng quy mô trường học. Chính quyền địa phương tăng cường xây dựng bệnh viện ở nông thôn, bổ sung đội ngũ nhân viên y tế, để tạo điều kiện cho những nông dân nghèo được chữa bệnh. Bên cạnh đó, các hoạt động văn hoá, thể thao ở nông thôn cũng được chú trọng và phát triển.

- Chính sách phát triển nông nghiệp

Chính sách phát triển nông nghiệp của đặc khu là tối ưu hóa cơ cấu nông nghiệp; đẩy nhanh việc điều chỉnh chiến lược của cơ cấu nông nghiệp, xây dựng một hệ thống nông nghiệp hiện đại. Tiếp tục ổn định diện tích đất nông nghiệp cơ bản và nâng cao năng suất. Chính quyền địa phương trợ cấp về giống để hỗ trợ chính sách nhằm bảo đảm sản xuất lương thực là không ít hơn 11 triệu tấn/1 năm.

Để thực hiện hiện đại hoá nông nghiệp, chính quyền địa phương tiếp tục

thực hiện chính sách trợ cấp mua máy móc, và nghiêm túc thực hiện các chính sách ưu đãi thuế đối với việc mua máy móc phục vụ hoạt động cơ giới hoá nông nghiệp.

Đối với chăn nuôi, chính quyền địa phương hỗ trợ để xây dựng các khu chăn nuôi hiện đại và quy mô lớn, đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi. Thực hiện một nền nông nghiệp sạch, tiêu chuẩn hoá các tiêu chuẩn để đảm bảo chất lượng và an toàn cho các sản phẩm nông nghiệp.

- *Chính sách phát triển công nghiệp*

Mục tiêu của chính sách phát triển công nghiệp của đặc khu là tăng cường sự liên hệ giữa 3 khu vực công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ của nông thôn và thành thị; nâng cao trình độ công nghiệp hoá nông nghiệp thông qua công nghiệp hiện đại. Tận dụng sự phát triển của ngành dịch vụ để thúc đẩy công nghiệp và nông nghiệp phát triển. Do vậy, trọng tâm của quy hoạch phát triển của công nghiệp trong đặc khu là:

+ Ưu tiên bồi dưỡng các ngành công nghiệp có ưu thế. Do công nghiệp là mấu chốt của sự phát triển phối hợp nông thôn đô thị, nên ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có ưu thế sẽ có tác dụng lôi kéo nông thôn phát triển. Trước đây, các ngành công nghiệp chủ đạo của Trùng Khánh cơ khí và hoá phẩm công nghiệp. Nay, Trùng Khánh chủ trương chuyển sang các ngành chế tạo mới và các ngành hoá phẩm với kỹ thuật cao hơn.

+ Ưu tiên phát triển các xí nghiệp chủ đạo. Thành phố Trùng Khánh khuyến

khích phát triển các các xí nghiệp có ưu thế của địa phương, các xí nghiệp tập trung nhiều lao động và các xí nghiệp gia công sản phẩm nông nghiệp. Từ đó, các xí nghiệp này sẽ có tác dụng lôi kéo sự phát triển công nghiệp ở nông thôn, tạo thành một chuỗi sản xuất, góp phần phát triển nông nghiệp và nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Bên cạnh đó, tại Trùng Khánh có các cơ sở công nghiệp cũ. Do vậy, Trùng Khánh tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi dành cho các cơ sở cũ ở Đông Bắc, điều này giúp cho việc điều chỉnh cơ cấu công nghiệp, thúc đẩy việc loại bỏ các xí nghiệp ô nhiễm môi trường, thiết lập các cơ sở công nghiệp sinh thái ở mức độ quốc gia.

- *Chính sách thu hút đầu tư*

Bản thân Trùng Khánh đã có rất nhiều chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư nước ngoài trước khi thành lập khu phối hợp phát triển nông thôn thành thị. Chẳng hạn như ưu đãi về thuế cho các nhà đầu tư nước ngoài, các nhà đầu tư nước ngoài không phải nộp thuế thu nhập trong 2 năm đầu kể từ khi có lãi, và chỉ phải nộp mức thuế thu nhập là 12% tổng lợi nhuận từ năm thứ 3 đến năm thứ 5. Đối với các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong các lĩnh vực khuyến khích của thành phố sẽ được hưởng tiếp ưu đãi là chỉ phải nộp thuế ở mức 15% từ năm thứ 6 đến năm thứ 9. Đối với các doanh nghiệp đầu tư công nghệ cao cũng sẽ được giảm thuế.

Kể từ khi thành lập khu thử nghiệm, chính quyền Trùng Khánh tiếp tục

khuyến khích, mở rộng phạm vi kinh doanh cho nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào đặc khu. Sở Công thương Trùng Khánh đã đưa ra 50 biện pháp cụ thể nhằm nới lỏng phạm vi kinh doanh và điều kiện tiếp cận của các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, Sở công thương Trùng Khánh cũng đưa ra các hướng dẫn các nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia vào quá trình tái cấu trúc lại một số doanh nghiệp nhà nước ở địa phương. Các nhà đầu tư nước ngoài cũng được quyền tham gia vào việc định giá tài sản các doanh nghiệp nhà nước này.

- Một số chính sách khác

+ Chính sách tài chính: Chính quyền Trung ương Trung Quốc trợ cấp thêm cho Trùng Khánh vì nền tài chính của địa phương khá yếu, khoảng 40 tỷ NDT trong 5 năm. Bên cạnh đó, Trùng Khánh có thể sử dụng thu nhập từ đập Tam Hiệp và dự án vận chuyển nước từ miền Nam lên miền Bắc. Tất cả nguồn vốn này, Trùng Khánh có thể tăng đầu tư trong việc bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp. Ngoài ra, Trùng Khánh có thể là địa phương tiên phong trong cải cách thị trường tài chính ở miền Tây, chẳng hạn như giao cho địa phương quyền được phát hành công trái, giúp đỡ các doanh nghiệp Trùng Khánh được niêm yết trên thị trường tài chính cũng như trên thị trường giao dịch chứng khoán ở miền Tây.

+ Chính sách hải quan: Thiết lập khu bảo thuế và khu mậu dịch tự do. Như vậy, có thể khiến cho hiệu quả lưu thông hàng hoá cao hơn, khiến cho các dịch vụ logistic của khu vực phát triển nhanh

chóng. Từ đó, giúp cho thành phố thu hút được đầu tư nước ngoài nhiều hơn, duy trì năng lực cạnh tranh cho thành phố.

3. Sự khác biệt cơ bản giữa đặc khu kinh tế cũ và mới

Trên cơ sở phân tích ở trên, ta có thể thấy được sự khác nhau cơ bản giữa đặc khu kinh tế cũ (Thâm Quyển, Chu Hải, Sán Đầu, Hạ Môn, Hải Nam và Thiên Tân) và đặc khu mới Trùng Khánh như sau:

Thứ nhất là sự khác biệt về bối cảnh và mục tiêu: đặc khu cũ được xây dựng trong bối cảnh của nền kinh tế kế hoạch, có mục đích tìm tòi con đường cải cách thể chế kinh tế kế hoạch; đặc khu mới được xây dựng trong bối cảnh thể chế kinh tế thị trường đã cơ bản được xác định, mục đích của nó là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường.

Thứ hai là sự khác nhau về nhiệm vụ và phương pháp: nhiệm vụ của đặc khu cũ chủ yếu là giải quyết vấn đề cải cách mở cửa đối ngoại, thu hút vốn đầu tư nước ngoài là phương pháp phát triển chủ yếu; nhiệm vụ của đặc khu mới là giải quyết tổng hợp mâu thuẫn thể chế trong sự phát triển kinh tế, sự đổi mới thể chế là phương pháp phát triển chủ yếu của nó.

Thứ ba là sự khác nhau về địa vực và mô hình: sự lựa chọn vị trí vùng của đặc khu cũ chủ yếu là ưu tiên phát triển khu vực ven biển, hình thành mô hình phát triển khu vực để có thể lấy làm hình mẫu; điểm nhìn của đặc khu mới xuất

phát từ chiến lược phát triển tổng thể khu vực quốc gia, tìm tòi mô hình mới cho sự phát triển nhịp nhàng giữa các vùng trong điều kiện lịch sử mới.

Kết luận

Đặc khu Trùng Khánh là một khu thử nghiệm về phối hợp phát triển giữa nông thôn và thành thị nhằm nỗ lực giảm thiểu sự chênh lệch phát triển giữa hai khu vực. Có thể coi Trùng Khánh là nơi thử nghiệm đầu tiên về “xây dựng xã hội hài hoà” của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào trong bối cảnh nền kinh tế Trung Quốc phát triển chưa “hài hoà”. Trung Quốc tập trung vào phát triển một khu vực nhất định như Trùng Khánh trong thời điểm này chính là nỗ lực của họ tạo ra một đầu tàu kinh tế mới để lôi kéo các khu vực khác của đất nước phát triển. Thực tế đã chứng minh các đặc khu kinh tế Thâm Quyển và một số đặc khu khác phát triển đã lôi kéo nền kinh tế của cả khu vực đồng bằng Châu Giang và Dương Tử phát triển rực rỡ trong những năm của thập kỷ 80, 90. Và nay, đặc khu Trùng Khánh đã được thành lập với nhiệm vụ là lôi kéo kinh tế khu vực miền Tây phát triển. Trong đặc khu này không chỉ đặt ra những điều kiện ưu đãi về kinh tế chẳng hạn như về thuế để thu hút đầu tư phát triển, mà quan trọng hơn là để tìm tòi ra phương hướng cải cách mới. Việc đề xuất và xây dựng dựng khu thử nghiệm cải cách đồng bộ tổng hợp quốc gia là bước đi quan trọng thúc đẩy sự phát triển của Trung Quốc trong giai đoạn mới. Đặc khu mới sẽ

trở thành đường lối quan trọng của Trung Quốc trong giai đoạn cải cách mở cửa sâu rộng, tìm tòi mô hình phát triển mới và mô hình thể chế mới. Đối với Việt Nam, nghiên cứu mô hình đặc khu này cũng rất đáng để tham khảo khi mà sự chênh lệch giữa nông thôn và thành thị và giữa các vùng miền vẫn còn rất lớn.

CHÚ THÍCH:

(1) Phan Chánh Dưỡng: *Vai trò của các khu chế xuất, khu thương mại tự do, đặc khu kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay*. (Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright 2008-2009).

(2) *Bí quyết của các đặc khu kinh tế Trung Quốc*, [http: www.vnexpress.net](http://www.vnexpress.net) - 24/10/2006.

(3) Tastuyuki OTA, 2003. The Role of Special Economic Zones in China's Economic Development As Compared with Asian Export Processing Zones: 1979-1995, www.ied.univ-potiers.fr

(4) *Thu nhập nông thôn-thành thị quá "vênh"*, <http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/The-Gioi/Thu-Nhap-Nong-Thon-Thanh-Thi-Quavenh.html>

(5) Theo Bảng số 5, trang 120 trong *Vấn đề Tam nông ở Trung Quốc: thực trạng và giải pháp*, Đỗ Tiến Sâm chủ biên, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2008.

(6) Nguyễn Xuân Cường, *Nông thôn Trung Quốc: Một chặng đường cải cách* http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=6&news_ID=23454519

(7) Chongqing Became the “New Special Zone”, Standing at a New History Points, 28/06/2007

(8) 重庆特区的发展方向是什么, (Phương hướng phát triển của Đặc khu Trùng Khánh là thế nào?)

(9) Tư liệu bối cảnh hội nghị tuyên bố tin tức Quy hoạch tổng thể thành thị nông thôn thành phố Trùng Khánh (2007 - 2020) <http://www.cq.gov.cn/zfgbyxwfb/release/release2007/20071009/83388.htm>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Anh

1. Tastuyuki OTA, 2003. The Role of Special Economic Zones in China's Economic Development As Compared with Asian Export Processing Zones: 1979-1995, www.ied.univ-potiers.fr

2. Economic implications of China's "Go-West" policy: a view from Thailand. (Một số gợi ý từ chính sách phát triển miền Tây của Trung Quốc: Một góc nhìn từ Thái Lan). Asean Economic Bulletin. 1/8/2006

3. Wanda Guo và Yueqiu Feng, 2007, *Special Economic Zones and Competitiveness, ADB Report*)

4. China's latest SEZ is banking on harmony
By Wu Zhong, China Editor. Asia Times online, 31-10-2007

5. Chongqing Became the “New Special Zone”, Standing at a New History Points, 28/06/2007.

Tài liệu tiếng Trung

1. 统筹城乡发展破解民生难题, (phát triển quy hoạch chung thành thị nông thôn giải quyết đột phá những khó khăn của đời sống nhân dân, Nguồn: http://news.xinhuanet.com/newscenter/2008-10/08/content_10166799.htm

2. 重庆“特区”工商局推新政 拓宽外商投资准入门槛 (Sở Công thương “đặc khu” Trùng

Khánh phát triển chính sách mới mở rộng việc cho phép thương nhân nước ngoài đầu tư vào đặc khu) <http://news.cctv.com/financial/20070702/100056.shtml>

3. 重庆市城乡总体规划 (2007—2020) 新闻发布会背景资料 (Tư liệu bối cảnh hội nghị tuyên bố tin tức Quy hoạch tổng thể thành thị nông thôn thành phố Trùng Khánh (2007 - 2020) <http://www.cq.gov.cn/zfgbyxwfb/release/release2007/20071009/83388.htm>

4. 杨伟民: 统筹城乡综合配套改革试验区的示范作用 (Tác dụng làm mẫu của khu thử nghiệm cải cách đồng bộ tổng hợp thành thị nông thôn) http://www.chinaorg.cn/zjt/04_zjzl/2007-07/24/content_5109282.htm

5. 重庆特区的发展方向是什么? (Phương hướng phát triển của Đặc khu Trùng Khánh là thế nào? <http://money.wenda.sogou.com/question/8646923.html>

Tài liệu tiếng Việt

1. Bí quyết của các đặc khu kinh tế Trung Quốc, <http://www.vnexpress.net> - 24/10/2006.

2. Phan Chánh Dưỡng, Vai trò của các khu chế xuất, khu thương mại tự do, đặc khu kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay. (Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright 2008-2009)

3. *Thu nhập nông thôn - thành thị quá “vênh”*, <http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/The-Gioi/Thu-Nhap-Nong-Thon-Thanh-Thi-Quavanh.html>

4. Nguyễn Xuân Cường, *Nông thôn Trung Quốc: Một chặng đường cải cách* <http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=6&newsID=23454519>

5. Đỗ Tiến Sâm chủ biên, *Vấn đề Tam nông ở Trung Quốc: thực trạng và giải pháp*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2008.

6. Hoàng Thế Anh chủ biên, *Vấn đề xây dựng xã hội hài hoà xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

